

Số: 30/2018/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 36/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa người yêu cầu:

- Bà Hồ T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số A, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng

- Ông Darren C, sinh năm 1978, quốc tịch Úc.

Hộ khẩu thường trú: No 03 S Street, Mur, New S Wales, Australia.

Địa chỉ tạm trú: Số B, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Darren C và bà Hồ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Darren C và bà Hồ T thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Darren C và bà Hồ T thống nhất giao con chung C Hồ Bruce, sinh ngày 27/5/2015 cho bà Hồ T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Darren C cấp dưỡng nuôi con cho bà T mỗi tháng 5.000.000đ, giao tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 16 hàng tháng, kể từ tháng 7/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Ông Darren C và bà Hồ T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Darren C và bà Hồ T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Lệ phí HNGĐ-ST*: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Darren C và bà Hồ T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Darren C và bà Hồ T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 001422 ngày 30 tháng 5 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Darren C và bà Hồ T đã nộp đủ lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân TPĐN;
- Cục thi hành án dân sự TPĐN;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Thị Thúy Năng